Câu 1.

Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

A.

Sân trường vào buổi sáng sớm rất yên tĩnh.

B.

Chúng em tới trường dự lễ khai giảng.

C.

Bác Bình là bảo vệ ở trường tớ.

D.

Cô giáo chủ nhiệm lớp em rất hiền dịu.

Câu 2.

Tiếng "dương" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ?

A.

du

B.

nhanh

C.

cung

D.

trong

Câu 3.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm những từ chỉ sự vật?

A.

bảo ban, dạy dỗ

B.

vui vẻ, hạnh phúc

C.

đùm bọc, đoàn kết

D.

biển báo, xe cộ

Câu 4.

Những đồ dùng học tập nào có trong bức tranh sau?

A cartoon of a child sitting at a desk

Description automatically generated

[[x]]

A.

sách vở

[[x]]

B.

bút mực

[[x]]

C.

thước kẻ

[[x]]

D.

cặp sách

[[x]]

E.

cục tẩy

Câu 5.

Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.

duyên giáng

B.

giữ gìn

C.

dịu dàng

D.

róc rách

Câu 6.

Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu câu?

A.

Cậu đến thư viện đọc sách với tớ không!

B.

Tớ thích truyện "Cây tre trăm đốt" lắm?

C.

Tớ và Vy đang đọc cuốn "Búp sen xanh"!

D.

Cậu có thích đọc sách không?

Câu 7.

Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ "chăm chỉ"?

A.

quả cảm

B.

nhiệt tình

C.

mạnh mẽ

D.

siêng năng

Câu 8.

Từ ngữ nào thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau?

A group of cows grazing in a grassy field with a tree and a person on a bicycle

Description automatically generated

Tháng Ba, cây gạo nở hoa đỏ rực, nhìn từ xa như một (...) khổng lồ.

A.

tháp đèn

B.

bông sen

C.

quả cầu

D.

hạt ngọc

Câu 9.

Từ nào dưới đây có nghĩa là "có tình cảm thân thiết, thích gần gũi, cảm thấy dễ chịu khi ở cạnh"?

A.

chăm sóc

B.

yêu mến

C.

quan tâm

D.

kính trọng

Câu 10.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng tự trọng?

A.

Thua keo này, bày keo khác.

B.

Chim có tổ, người có tông.

C.

Đói cho sạch, rách cho thơm.

D.

Một điều nhịn, chín điều lành.

Câu 11.

Nghe đoạn thơ sau và cho biết chú ếch có điểm nào chưa ngoan?

((Audio))

A.

Ếch chưa chào hỏi, lễ phép.

B.

Ếch không làm bài tập về nhà.

C.

Ếch chưa kết bạn với mọi người.

D.

Ếch không thích đi học.

Câu 12.

Hình ảnh sau gợi nhắc đến thành ngữ nào?

A group of images of gold bars and trees

Description automatically generated

A.

Rừng vàng biển bạc

B.

Lời nói gói vàng

C.

Gan vàng dạ sắt

D.

Mình đồng da sắt

Câu 13.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng khung cảnh thiên nhiên trong đoạn phim sau?

((Video)): Khoi 3/1 - Ôn luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt - Khối 3 Năm học 2024 - 2025/2 - Ôn luyện vòng 2 - 2024 - 2025.html

Pause

Play

A.

Ánh nắng chiếu qua khiến dòng nước trở nên lấp lánh.

B.

Một đàn hươu rủ nhau ra suối uống nước.

C.

Ở những tán cây xung quanh con thác, lá đã ngả dần sang màu vàng.

D.

Giữa những tầng cây xanh mướt, con thác ào ào đổ xuống, tung bọt trắng xoá.

Câu 14.

Hình ảnh nào có thể minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Bê mặc áo vàng

Chạy theo gót mẹ

Đôi chân lanh lẹ

Vừa nhảy vừa đi.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A.

A cow and calf in a field

Description automatically generated

B.

A group of animals grazing in a field

Description automatically generated

C.

A group of horses grazing in a grassy field

Description automatically generated

D.

A person working in a rice field

Description automatically generated

Câu 15.

Tiếng "hồng" có thể ghép với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ chỉ đặc điểm?

A.

hào

B.

cành

C.

xiêm

D.

bông

Câu 16.

Giải câu đố sau:

Để nguyên đi ở dưới chân

Bỏ huyền là số rất gần với ba.

Từ để nguyên là từ gì?

A.

bà

B.

đèo

C.

đồi

D.

hài

Câu 17.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Nhà cậu ở quận nào thế [[?]]

Chú gấu bông mới đáng yêu làm sao [[!]]

Em viết thư cho Hoàng Anh để kể chuyện ở trường mới [[.]]

Câu 18.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

viên [[ngh]] ọc

con [[ng]] é

Câu 19.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Con có [[mẹ]] như nhà có nóc.

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Chú Khôi là giáo viên dạy Toán.

2. Chiếc áo sơ mi đã được là phẳng phiu.

3. Cành cây là là sát mặt nước.

Câu ở vị trí số [[1]] là câu giới thiệu.

Câu 21.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn miêu tả bức tranh sau:

A group of chickens in a garden

Description automatically generated

Sáng sớm, đàn gà gọi nhau đi kiếm mồi. Chúng đi quanh bãi cỏ, tiếng "cục tác cục ta" ríu rít khắp vườn [[.]] Ánh mặt trời xuyên qua tán lá, chiếu những tia nắng đầu tiên xuống tàu lá chuối [[,] ]bãi cỏ và cả đàn gà trong khu vườn. Những chú gà đi kiếm mồi rất chăm chỉ, chốc chốc lại gọi nhau. Dưới ánh nắng, bộ lông của chúng óng ánh trông thật đáng yêu [[.]]

Câu 22.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "dạ", "buổi", "sáng" có thể ghép được tất cả [[2]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 23.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Từ đồng đất gió sương

Cốm xanh trời xanh mát

Trong lá xen thơm ngát

Mở ra tình quê hương!

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

Trong đoạn thơ trên có từ [[mát]] viết sai chính tả, sửa lại là [[mát]].

Câu 24.

Giải câu đố sau:

Ngoài xanh, trong lại trắng ngà

Bạn của trầu biếc đố là quả chi?

Đáp án: quả [[cau]].

Câu 25.

Đọc đoạn trích sau và nối nội dung tương ứng ở hai vế với nhau.

Trời bỗng dưng đổ mưa. Những hạt mưa nối nhau rơi trên tàu lá chuối lộp bộp. Đàn vịt dưới ao được tắm mưa, khoái chí kêu càng cạc. Chú chó con đứng gác trước hiên nhà lo lắng sủa gâu gâu. Lũ gà con kêu chiếp chiếp, nháo nhác tìm mẹ.

(Theo Linh Ngọc)

- Chú chó [(sủa gâu gâu vì lo lắng.)]

- Đàn vịt [(kêu càng cạc, khoái chí vì được tắm mưa.)]

- Lũ gà con [(kêu chiếp chiếp, nháo nhác tìm mẹ.)]

Câu 26.

Hãy ghép các câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Hôm nay, anh Long chở tớ đến trường bằng xe đạp. [(Câu kể)]

- Người chiến sĩ ấy thật dũng cảm biết bao! [(Câu cảm)]

- Cậu nhớ khoá vòi khi rửa tay xong để tiết kiệm nước nhé! [(Câu khiến)]

Câu 27.

Hãy ghép các từ ở hai vế để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

- dũng cảm [(gan dạ)]

- nỗ lực [(cố gắng)]

- nhân hậu [(tốt bụng)]

- thông minh [(sáng dạ)]

Câu 28.

Hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

tốt bụng

trường học

đạp xe

chạy nhảy

bệnh viện

nhưng mà

thế nên

nhẹ nhàng

Dưới đây là các nhóm:

Từ ngữ chỉ đặc điểm [[tốt bụng || nhẹ nhàng]], [[tốt bụng || nhẹ nhàng]], [[tốt bụng || nhẹ nhàng]]

Từ ngữ chỉ sự vật [[trường học || bệnh viện]], [[trường học || bệnh viện]], [[trường học || bệnh viện]]

Từ ngữ chỉ hoạt động [[đạp xe || chạy nhảy]], [[đạp xe || chạy nhảy]], [[đạp xe || chạy nhảy]]

Câu 29.

Hãy xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

Ngôi nhà cũ của ông bà là nơi lưu giữ rất nhiều kỉ niệm của chúng tôi.

Không khí ở quê rất trong lành.

Bố đọc báo ở phòng khách.

Mái tóc của bà bạc trắng.

Sóc con là người bạn thân thiết của thỏ trắng.

Hoa dậy sớm học bài để chuẩn bị cho kì thi.

Dưới đây là các nhóm:

Câu giới thiệu [[Ngôi nhà cũ của ông bà là nơi lưu giữ rất nhiều kỉ niệm của chúng tôi. || Sóc con là người bạn thân thiết của thỏ trắng.]], [[Ngôi nhà cũ của ông bà là nơi lưu giữ rất nhiều kỉ niệm của chúng tôi. || Sóc con là người bạn thân thiết của thỏ trắng.]], [[Ngôi nhà cũ của ông bà là nơi lưu giữ rất nhiều kỉ niệm của chúng tôi. || Sóc con là người bạn thân thiết của thỏ trắng.]]

Câu nêu đặc điểm [[Không khí ở quê rất trong lành. || Mái tóc của bà bạc trắng.]], [[Không khí ở quê rất trong lành. || Mái tóc của bà bạc trắng.]], [[Không khí ở quê rất trong lành. || Mái tóc của bà bạc trắng.]]

Câu nêu hoạt động [[Bố đọc báo ở phòng khách. || Hoa dậy sớm học bài để chuẩn bị cho kì thi.]], [[Bố đọc báo ở phòng khách. || Hoa dậy sớm học bài để chuẩn bị cho kì thi.]], [[Bố đọc báo ở phòng khách. || Hoa dậy sớm học bài để chuẩn bị cho kì thi.]]

Câu 30.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu văn hoàn chỉnh.

để

cây

trường.

bảo

vệ

môi

trồng

em

Chúng

[(Chúng)] [(em)] [(trồng)] [(cây)] [(để)] [(bảo)] [(vệ)] [(môi)] [(trường.)]